

Số: 03 /QĐ-THCS DQ

Dương Quang, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022
của trường THCS Dương Quang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS DƯƠNG QUANG

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ tình hình sử dụng tài sản công năm 2022 của trường THCS Dương Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình sử dụng tài sản công năm 2022 của trường THCS Dương Quang (Kèm theo biểu mẫu 9a, 9b, 9c, 9d, 9đ).

Thời gian công khai từ ngày 03/01/2022.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Tổ văn phòng, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THCS Dương Quang thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCH CĐ, Ban TTND, Tổ VP, các tổ CM;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quốc Trị

Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND Huyện Gia Lâm
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Dương Quang
 Mã đơn vị: 1024695
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						100.000						
4	Tài sản cố định khác						100.000						
	Âm ly	Chiếc	1		Indonesia	2022	8.100						
	Ipad	Chiếc	1	iPad Pro 11 2021 M1 Wi-Fi 5G 128GB	Trung Quốc	2022	25.500						
	Máy chiếu OPTOMA	Chiếc	1		Trung Quốc	2021	16.600						
	Máy chiếu OPTOMA	Chiếc	1		Trung Quốc	2021	16.600						
	Máy chiếu OPTOMA	Chiếc	1		Trung Quốc	2021	16.600						
	Máy chiếu OPTOMA	Chiếc	1		Trung Quốc	2021	16.600						
	Tổng cộng						100.000						



Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND Huyện Gia Lâm
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Dương Quang
 Mã đơn vị: 1024695
 Loại hình đơn vị: Khó khăn sự nghiệp

Mẫu số 09B-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2022

Công khai về đất											Công khai về nhà											Ghi chú
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kê toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản phẩm sử dụng (m2)	Giá trị theo số kê toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản phẩm sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp			Sử dụng khác	Giá trị còn lại			Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác					
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết											Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Đất tại xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	5.943	28.241.136		5.943																	
2	Dãy nhà 8 phòng học (Nhà số 3)									2003	617	1.980.022	604.809		617							
3	Nhà bảo vệ									2004	38	39.085	10.944		38							
4	Nhà hiệu bộ thể chất									2011	495	4.617.038	1.229.517		495							
5	Nhà số 1A									2020	2.326	5.113.728	4.500.081		2.326							
6	Nhà số 6									2007	628	1.892.365	756.946		628							
	Tổng cộng:	5.943	28.241.136		5.943						4.104	13.642.238	7.102.296		4.104							



Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND Huyện Gia Lâm
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Dương Quang
 Mã đơn vị: 1024695
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC

Năm 2022

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Tài sản cố định khác		205	3.098.969	879.755	2.119.214	1.593.026								
1	Âm ly	Dùng chung	1	8.100			8.100		x						
2	Bàn bóng bàn	Phòng GDTC	1	6.715		6.715	4.195		x						
3	Bàn bóng bàn	Phòng GDTC	1	6.715		6.715	4.195		x						
4	Bàn bóng bàn KT760x1530x2740mm	Phòng GDTC	1	10.480	10.480		3.930		x						
5	Bàn hợp to	Phòng SHCM	1	14.500		14.500	9.063		x						
6	Bàn hợp to	Phòng SHCM	1	14.500		14.500	9.063		x						
7	Bàn làm việc	Phòng Hiệu trưởng	1	5.000		5.000	3.125	x							
8	Bàn làm việc	Phòng phó hiệu trưởng	1	5.000		5.000	3.125	x							
9	Bàn thí nghiệm GV môn Vật lý	Phòng TN Lý	1	5.300		5.300	3.313		x						
10	Bàn thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Hóa học	1	9.800		9.800	6.125		x						
11	Bàn thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Hóa học	1	9.800		9.800	6.125		x						
12	Bàn thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Sinh học	1	9.800		9.800	6.125		x						
13	Bàn thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Hóa học	1	9.800		9.800	6.125		x						
14	Bàn thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Sinh học	1	9.800		9.800	6.125		x						



STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thực vụ chức danh có tiêu chuẩn	Thực vụ công tác chung	Thực vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
15	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Hóa học	1	9.800		9.800	6.125		x					
16	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Hóa học	1	9.800		9.800	6.125		x					
17	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Hóa học	1	9.800		9.800	6.125		x					
18	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Sinh học	1	9.800		9.800	6.125		x					
19	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Hóa học	1	9.800		9.800	6.125		x					
20	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Hóa học	1	9.800		9.800	6.125		x					
21	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Sinh học	1	9.800		9.800	6.125		x					
22	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Sinh học	1	9.800		9.800	6.125		x					
23	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Hóa học	1	9.800		9.800	6.125		x					
24	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Hóa học	1	9.800		9.800	6.125		x					
25	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Sinh học	1	9.800		9.800	6.125		x					
26	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Sinh học	1	9.800		9.800	6.125		x					
27	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Sinh học	1	9.800		9.800	6.125		x					
28	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Sinh học	1	9.800		9.800	6.125		x					
29	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Sinh học	1	9.800		9.800	6.125		x					
30	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Sinh học	1	9.800		9.800	6.125		x					
31	Bản thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Hóa học	1	9.800		9.800	6.125		x					

T	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	9	10	11	12	13	14	15	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
2	Bàn thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Hóa học	1	9.800		9.800	6.125		x						
3	Bàn thí nghiệm học sinh môn hóa sinh	Phòng TN Sinh học	1	9.800		9.800	6.125		x						
34	Bàn thí nghiệm vật lý học sinh 4 chỗ	Phòng TN Lý	1	11.500		11.500	8.050		x						
35	Bàn thí nghiệm vật lý học sinh 4 chỗ	Phòng TN Lý	1	11.500		11.500	8.050		x						
36	Bàn thí nghiệm vật lý học sinh 4 chỗ	Phòng TN Lý	1	11.500		11.500	8.050		x						
37	Bàn thí nghiệm vật lý học sinh 4 chỗ	Phòng TN Lý	1	11.500		11.500	8.050		x						
38	Bàn thí nghiệm vật lý học sinh 4 chỗ	Phòng TN Lý	1	11.500		11.500	8.050		x						
39	Bàn thí nghiệm vật lý học sinh 4 chỗ	Phòng TN Lý	1	11.500		11.500	8.050		x						
40	Bàn thí nghiệm vật lý học sinh 4 chỗ	Phòng TN Lý	1	11.500		11.500	8.050		x						
41	Bàn thí nghiệm vật lý học sinh 4 chỗ	Phòng TN Lý	1	11.500		11.500	8.050		x						
42	Bàn thí nghiệm vật lý học sinh 4 chỗ	Phòng TN Lý	1	11.500		11.500	8.050		x						
43	Bàn thí nghiệm vật lý học sinh 4 chỗ	Phòng TN Lý	1	11.500		11.500	8.050		x						
44	Bàn thí nghiệm vật lý học sinh 4 chỗ	Phòng TN Lý	1	11.500		11.500	8.050		x						
45	Bàn thí nghiệm vật lý học sinh 4 chỗ	Phòng TN Lý	1	11.500		11.500	8.050		x						
46	Bộ bàn ghế tiếp khách	Phòng Đoàn đội	1	5.000		5.000	3.125	x							
47	Bộ bàn ghế tiếp khách	Phòng Hiệu trưởng	1	5.000		5.000	3.125	x							
48	Bộ bàn ghế tiếp khách	Phòng phó hiệu trưởng	1	5.000		5.000	3.125	x							
49	Bộ bàn quây phòng hội đồng	Phòng Hội đồng	1	29.200		29.200	18.172		x						

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
50	Bộ điều khiển trung tâm phòng thí nghiệm	Phòng TN Lý	1	19.200		19.200	7.570		x						
51	Bộ máy tính Văn phòng	Phòng phó hiệu trưởng	1	11.500	11.500			x							
52	Bộ thiết bị âm thanh ngoài trời	Phòng phó hiệu trưởng	1	127.715		127.715	50.690		x						
53	Bộ thiết bị âm thanh phòng Hội đồng	Phòng Hội đồng	1	118.465		118.465	46.643		x						
54	Bộ thiết bị trả lời trực nghiệm	Phòng Ngoại ngữ	1	35.650		35.650	14.230		x						
55	Bộ thiết bị trợ giảng	Phòng Ngoại ngữ	1	15.250		15.250	6.017		x						
56	Cột bóng rổ	Phòng GDTC	1	36.800		36.800	22.940		x						
57	Dàn Organ giáo viên 61 phím	Phòng Âm nhạc	1	44.120		44.120	17.588		x						
58	Dàn Organ học sinh	Phòng Âm nhạc	1	11.420		11.420	4.568		x						
59	Dàn Organ học sinh	Phòng Âm nhạc	1	11.420		11.420	4.568		x						
60	Dàn Organ học sinh	Phòng Âm nhạc	1	11.420		11.420	4.568		x						
61	Đệm nhảy cao	Phòng GDTC	1	19.750		19.750	12.344		x						
62	Đệm nhảy cao	Phòng GDTC	1	20.500		20.500	12.706		x						
63	Đệm nhảy xa	Phòng GDTC	1	7.500		7.500	4.622		x						
64	Điều hòa không khí	Phòng Âm nhạc	1	26.342		26.342	18.842		x						
65	Điều hòa không khí	Phòng Tin học	1	26.342		26.342	18.842		x						
66	Điều hòa không khí	Phòng Hội đồng	1	26.342		26.342	18.842		x						
67	Điều hòa không khí	Phòng Âm nhạc	1	26.342		26.342	18.842		x						
68	Điều hòa không khí	Phòng Hội đồng	1	26.342		26.342	18.842		x						
69	Điều hòa không khí	Phòng Kế toán	1	26.342		26.342	18.842		x						
70	Điều hòa không khí	Phòng phó hiệu trưởng	1	26.342		26.342	18.842		x						
71	Điều hòa không khí	Văn phòng	1	26.342		26.342	18.842		x						
72	Điều hòa không khí	Phòng Hội đồng	1	26.342		26.342	18.842		x						

Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
			Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Điều hòa không khí	Phòng Tin học	1	26.342		26.342	18.842		x					
Điều hòa không khí	Phòng Tin học	1	26.342		26.342	18.842		x					
Điều hòa không khí	Phòng Âm nhạc	1	26.342		26.342	18.842		x					
Giá đỡ trống đoàn đội	Phòng Đoàn đội	1	5.000		5.000	3.125		x					
Giá sách thư viện	Phòng Thư viện	1	6.400		6.400	3.963		x					
Giá sách thư viện	Phòng Thư viện	1	6.400		6.400	3.963		x					
Giá sách thư viện	Phòng Thư viện	1	6.400		6.400	3.963		x					
Giá sách thư viện	Phòng Thư viện	1	6.400		6.400	3.963		x					
Giá sách thư viện	Phòng Thư viện	1	6.400		6.400	3.963		x					
Giá thiết bị đồ dùng	Phòng đồ dùng	1	5.250		5.250	3.281		x					
Giá thiết bị đồ dùng	Phòng đồ dùng	1	5.250		5.250	3.281		x					
Giá thiết bị đồ dùng	Phòng đồ dùng	1	5.250		5.250	3.281		x					
Hệ thống âm thanh ngoài trời	Dùng chung	1	91.650	91.650				x					
Ipad	Dùng chung	1	25.500			20.400		x					
Kết sắt	Phòng Y tế	1	16.350		16.350	10.163		x					
Loa kéo	Phòng đồ dùng	1	7.990	7.990		6.392		x					
Loa Microlab 5.1	Phòng Ngoại ngữ	1	5.000		5.000	2.000		x					
Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	23.030		23.030	10.730		x					
Máy chiếu đa năng	Phòng Ngoại ngữ	1	26.380		26.380	21.104		x					
Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	25.050	25.050		20.040		x					
Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	25.050	25.050		20.040		x					
Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	15.550	15.550		9.330		x					
Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	23.030		23.030	10.730		x					

ĐƠN VỊ
SỐ
HÀNG

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)										Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác					
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15					
97	Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	15.550	15.550		9.330		x										
98	Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	23.030		23.030	10.730		x										
99	Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	15.550	15.550		9.330		x										
100	Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	15.550	15.550		9.330		x										
101	Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	23.030		23.030	10.730		x										
102	Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	23.030		23.030	10.730		x										
103	Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	25.050	25.050		20.040		x										
104	Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	23.030		23.030	10.730		x										
105	Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	23.030		23.030	10.730		x										
106	Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	23.030		23.030	10.730		x										
107	Máy chiếu đa năng	Phòng Ngoại ngữ	1	26.380		26.380	21.104		x										
108	Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	15.550	15.550		9.330		x										
109	Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	25.050	25.050		20.040		x										
110	Máy chiếu đa năng	Phòng học	1	15.550	15.550		9.330		x										
111	Máy chiếu đa năng NEC NP-342XG	Phòng học	1	22.200	22.200		8.880		x										
112	Máy chiếu đa năng NEC NP-342XG	Phòng học	1	22.200	22.200		8.880		x										
113	Máy chiếu đa năng NEC NP-342XG	Phòng học	1	22.200	22.200		8.880		x										
114	Máy chiếu đa năng NEC NP-342XG	Phòng phó hiệu trưởng	1	22.200	22.200		8.880		x										
115	Máy chiếu OPTOMA	Phòng học	1	16.600			13.280		x										
116	Máy chiếu OPTOMA	Phòng học	1	16.600			13.280		x										
117	Máy chiếu OPTOMA	Phòng học	1	16.600			13.280		x										
118	Máy chiếu OPTOMA	Phòng học	1	16.600			13.280		x										
119	Máy chiếu Shap DLP Projector	Phòng học	1	17.450	17.450				x										

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
120	Máy chiếu vật thể	Phòng học	1	7.500	7.500		7.500		x						
121	Máy chiếu vật thể	Phòng học	1	7.500	7.500		7.500		x						
122	Máy chiếu vật thể	Phòng học	1	7.500	7.500		7.500		x						
123	Máy chiếu vật thể	Phòng học	1	7.500	7.500		7.500		x						
124	Máy chiếu vật thể	Phòng học	1	7.500	7.500		7.500		x						
125	Máy chiếu vật thể	Phòng học	1	7.500	7.500		7.500		x						
126	Máy in HP 205SD	Phòng Kế toán	1	6.000	6.000			x							
127	Máy in Lase Canon	Phòng Kế toán	1	5.400		5.400	2.160		x						
128	Máy in Lase Canon	Văn phòng	1	5.400		5.400	2.160	x							
129	Máy in Lase Canon	Phòng Y tế	1	5.400		5.400	2.160	x							
130	Máy in Lase Canon	Dùng chung	1	5.400		5.400	2.160		x						
131	Máy tính để bàn CMS+ Lưu điện	Phòng Tin học	10	123.500	123.500				x						
132	Máy tính để bàn FTP Elcad T2018H	Văn phòng	15	147.750	147.750			x							
133	Máy tủ đựng ÁP/APO-H280	Phòng Hội đồng	1	10.000	10.000		3.750		x						
134	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
135	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
136	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
137	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
138	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
139	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
140	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
141	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
142	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
143	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						



STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
144	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
145	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
146	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
147	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
148	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
149	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
150	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
151	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
152	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
153	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
154	Máy vi tính để bàn	Phòng Tin học	1	14.400		14.400	5.760		x						
155	Máy vi tính xách tay Dell	Dùng chung	1	13.800		13.800	5.520		x						
156	Ôn áp	Phòng Tin học	1	12.500		12.500	4.940		x						
157	Phần mềm Kế toán Misa	Dùng chung	1	10.500	10.500		10.500		x						
158	Phần mềm quản lý tài sản MiSa	Phòng Kế toán	1	9.000	9.000		9.000		x						
159	Phần mềm quản lý thu chi	Phòng Kế toán	1	8.000	8.000		8.000		x						
160	Phần mềm quản lý thu MiSa	Phòng Kế toán	1	9.000		9.000	9.000		x						
161	Phần mềm Website phiên bản 2018	Phòng phó hiệu trưởng	1	8.000	8.000		8.000		x						
162	Phần mềm Website trường học	Dùng chung	1	8.000	8.000		8.000		x						
163	Phần mềm xếp TKB	Dùng chung	1	10.000		10.000	10.000		x						
164	Thiết bị trợ giảng	Phòng Ngoại ngữ	1	5.000		5.000	2.000		x						
165	Ti vi 4K 55inch	Phòng Ngoại ngữ	1	17.500		17.500	14.000		x						
166	Ti vi 4K 55inch	Phòng Ngoại ngữ	1	17.500		17.500	14.000		x						
167	Ti vi 4K 85 inch	Phòng Hội đồng	1	58.000	58.000		46.400		x						

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác		
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
68	Ti vi Sam Sung 55 inch	Phòng Hội đồng	1	32.800		32.800	13.108		x							
69	Ti vi Sony 50inch	Phòng Hiệu trưởng	1	8.750		8.750	5.250		x							
70	Ti vi Sony 50inch	Phòng phó hiệu trưởng	1	8.750		8.750	5.250		x							
71	Trụ bóng chuyền	Phòng GDTC	1	10.420		10.420	6.483		x							
172	Tủ để tài liệu	Phòng phó hiệu trưởng	1	5.000		5.000	2.000		x							
173	Tủ để tài liệu	Phòng Hiệu trưởng	1	5.000		5.000	2.000		x							
174	Tủ để tài liệu	Phòng Hiệu trưởng	1	5.000		5.000	2.000		x							
175	Tủ để tài liệu	Phòng phó hiệu trưởng	1	5.000		5.000	2.000		x							
176	Tủ đựng hóa chất	Phòng TN Hóa học	1	5.300		5.300	3.299		x							
177	Tủ đựng hóa chất	Phòng TN Hóa học	1	5.300		5.300	3.299		x							
178	Tủ hút khí độc	Phòng TN Hóa học	1	17.350		17.350	10.833		x							
179	Tủ trưng bày sách	Phòng Thư viện	1	6.650		6.650	4.126		x							
180	Tủ trưng bày sách	Phòng Thư viện	1	6.650		6.650	4.126		x							
181	Xà đơn	Phòng GDTC	1	9.650	9.650		3.619		x							
182	Xà kép	Phòng GDTC	1	14.985	14.985		14.985		x							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Phu

Đoàn Văn Thủy

Ngày 03 tháng 01 năm ...2023

Trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Đương Cường

Quốc Trị

Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội

Mẫu số 09d-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND Huyện Gia Lâm

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Dương Quang

Mã đơn vị: 1024695

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

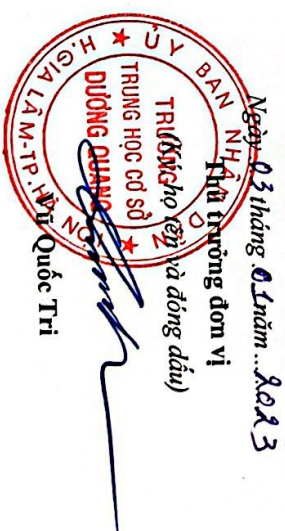
Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	ĐỐI TÁC liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Dất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng															

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Văn Thủy

Đoàn Văn Thủy



Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND Huyện Gia Lâm
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Dương Quang
Mã đơn vị: 1024695
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)				Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển chuyên	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															

Ngày ~~23~~ tháng 01 năm ... 2023 -

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Đoàn Văn Thủy

Đoàn Văn Thủy

